

BÁO CÁO

Tình hình kết quả triển khai chuyển đổi số 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2024; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024. UBND huyện Văn Quan báo cáo tình hình kết quả triển khai chuyển đổi số 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ngay từ đầu năm 2024, UBND huyện Văn Quan đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số, xây dựng các văn bản, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số. Kịp thời triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Trong 9 tháng đầu năm đã ban hành được trên 40 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn huyện (Có danh mục văn bản gửi kèm).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Kết quả phát triển chính quyền số

1.1. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- Kết quả triển khai phần mềm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice hoạt động ổn định, 100% các cơ quan, đơn vị thường xuyên tiếp nhận và xử lý văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice.

Từ đầu năm 2024 đến nay tổng số văn bản hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) đã gửi đối với cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ 100% (trong đó số văn bản điện tử đến là 204.126 văn bản, số văn bản điện tử đi là 25.149 văn bản).

- Tồn tại, hạn chế: đôi khi hệ thống còn bị lỗi trong quá trình xử lý, tốc độ truyền tải dữ liệu trên hệ thống còn chậm, nhất là chức năng tìm kiếm và thống kê báo cáo số liệu.

1.2. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

- Hiện nay huyện Văn Quan có 18 Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến (gồm 01 cấp huyện và 17 các xã, thị trấn) đầu năm 2024 được lắp đặt, nâng cấp trang thiết bị và Hệ thống.

- Từ đầu năm 2024 đến nay số cuộc họp họp qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến giữa UBND huyện với các phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã là 12 cuộc.

- Đánh giá: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến mới nâng cấp bắt đầu đi vào sử dụng. Tuy nhiên, hoạt động chưa được ổn định nhất là khi kết nối trực tuyến từ 3 trở lên cấp tỉnh, huyện, xã.

1.3. Hoạt động của Trang thông tin điện tử

- Trang Thông tin điện tử của huyện (<https://vanquan.langson.gov.vn/>) đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của huyện trên mạng Internet thường xuyên cập nhật, đăng tải kịp thời tin, bài, phóng sự, ... các văn bản chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện, Tổ công nghệ thông tin giúp việc Ban Biên tập Trang thông tin điện tử cơ bản quản trị tốt về mặt kỹ thuật, thường xuyên cập nhật kịp thời những thông tin hoạt động của huyện. Các thông tin, tin, bài của các cá nhân, tổ chức gửi đăng tải lên Trang thông tin điện tử của huyện được Ban Biên tập chọn lọc, kiểm duyệt theo quy chế. Từ đầu năm 2024 đến nay đã đăng tải được 365 tin, bài, cập nhật 1095 văn bản. Trang thông tin điện tử đã phản ánh các hoạt động, sự kiện, tính thời sự về tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và văn bản về công tác chỉ đạo điều hành của huyện trên địa bàn huyện.

- Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn:

Hiện nay có 17/17 đơn vị các xã, thị trấn có Trang thông tin điện tử. Các xã, thị trấn đã ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban Biên tập Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn; từ đầu năm 2024 đến nay đăng tải được trên 606 tin, bài, và trên 1010 văn bản. Tuy nhiên, việc hoạt động của Trang thông tin điện tử của một số xã, thị trấn hiệu quả chưa cao, số lượng, chất lượng tin, bài được đăng lên Trang thông tin điện tử vẫn còn hạn chế.

Phòng chuyên môn đã ban hành văn bản hướng dẫn và giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn đăng mỗi tháng từ 3 tin bài trở lên.

- Hạn chế: công chức vận hành Trang thông tin điện tử không được đào tạo qua kỹ năng thiết kế Trang TTĐT, chỉ làm công tác kiêm nhiệm nên còn nhiều hạn chế về việc cấu hình, liên kết cài đặt vận hành Trang TTĐT.

1.4. Tình hình sử dụng chữ ký số

Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Đảm bảo 100% lãnh đạo cấp huyện, xã, thị trấn có chứng thư số, chữ ký số. Cụ thể:

- Số lượng chứng thư số của cá nhân: 193 thiết bị (gồm các lãnh đạo UBND huyện; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; lãnh đạo UBND các xã, thị trấn và các công chức phụ trách số hóa hồ sơ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa huyện, các xã, thị trấn).

- Số lượng chứng thư số của tổ chức: 33 thiết bị.

- Số sim ký số: 7

Tỷ lệ sử dụng chứng thư số của tổ chức được cấp là 100%; tỷ lệ sử dụng chứng thư số đã được cấp cho cá nhân đang giữ chức vụ lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn là 100%.

1.5. Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ

Số lượng mail được cấp	Số lượng sử dụng thường xuyên	Tỷ lệ %	Ghi chú
192	164	85%	Cấp huyện (các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện)
402	261	64%	Cấp xã
692	201	29%	Đơn vị trường học và các cơ quan, đơn vị khác

1.6. Kết quả triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh:

- + Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực tế tại đơn vị: 10.770 hồ sơ.

- + Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến: 10.770 hồ sơ đạt tỷ lệ 100% (trong đó: các cơ quan đơn vị cấp huyện là 959/959 hồ sơ đạt 100%; các cơ quan đơn vị cấp xã là 9.811/9.811 hồ sơ đạt 100%).

- + Tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh là 68/68 DVC đạt 100%.

- + Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh là 10.682/10.751 hồ sơ đạt 99,4%.

+ Kết quả triển khai thanh toán trực tuyến đạt 52,56%.

- Ưu điểm: thông qua dịch vụ công trực tuyến người dân, tổ chức, có thể giao tiếp với cơ quan Nhà nước tại bất cứ đâu có kết nối Internet, các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng, có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ. Qua đó, giảm thời gian gửi, nhận hồ sơ, giảm thiểu chi phí và thời gian đi lại của người dân, tổ chức, giảm sự trì trệ, quan liêu, tránh tệ nạn tham nhũng, cửa quyền, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan Nhà nước và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện cũng như chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Hạn chế: thực hiện thanh toán trực tuyến đối với TTHC phát sinh nghĩa vụ tài chính còn gặp nhiều khó khăn do quy trình xử lý thanh toán trực tuyến trong giao diện ngân hàng phức tạp, thời gian tích hợp biên lai điện tử từ ngân hàng về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chậm, thao tác nhiều lần mới thanh toán trực tuyến được, công dân giao dịch trực tuyến chưa có tài khoản ngân hàng chủ yếu thanh toán bằng tiền mặt.

1.7. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2018 – 2024 (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 318/UBND-KGVX ngày 14/3/2024)

Kết quả số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực là 46.176/46.706 hồ sơ = 98,87% (trong đó: cấp huyện 4.216/4.707 hồ sơ = 89,57%; cấp xã 41.960/41.999 hồ sơ = 99,9%).

2. Kết quả phối hợp triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

2.1. Ứng dụng phần mềm cán bộ, công chức, viên chức trong lưu trữ, theo dõi hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức: 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động được cập nhật, bổ sung hồ sơ lên phần mềm quản lý của Bộ Nội vụ (trong đó cấp huyện 1.320, cấp xã 361).

2.2. Việc thực hiện Quy chế vận hành Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị tại Trung tâm IOC tỉnh đến nay đã được các cán bộ, công chức phụ trách tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định. Từ đầu năm 2024 đến nay tiếp nhận 16 phản ánh, kiến nghị, trạng thái xử lý hoàn thành đúng hạn.

3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Phần lớn cán bộ, công chức, viên chức của UBND huyện đều có trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định, biết sử dụng kỹ năng tin học văn phòng. Trong đó, có khoảng 85% sử dụng thành thạo, số cán bộ, công chức, viên chức còn lại biết sử dụng máy vi tính ở mức đạt yêu cầu. Hiện tại UBND huyện mới bố trí được 01 công chức (trình độ Đại học CNTT) thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện chức năng

quản lý Nhà nước về lĩnh vực thông tin và truyền thông; 01 công chức kiêm nhiệm phụ trách công tác quản trị mạng thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện (hội nghị truyền hình trực tuyến, Trang thông tin điện tử huyện, số hóa hồ sơ, hệ thống iOffice, dịch vụ công trực tuyến...); UBND các xã, thị trấn bố trí công chức thực hiện kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số.

UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, kiện toàn, ban hành quyết định kiện toàn thành lập Tổ CNSCĐ, đảm bảo Tổ CNSCĐ luôn duy trì hoạt động với thành phần gồm ít nhất 05 thành viên do Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố làm Tổ trưởng, Bí thư Chi đoàn làm Tổ phó, Công an xã chính quy, các thành viên là đoàn viên thanh niên và cá nhân khác có lòng nhiệt tình, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (hiện nay trên địa bàn huyện có 121 tổ và 703 thành viên); tổ chức tập huấn, và gửi tài liệu bồi dưỡng kỹ năng số cho 100% thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã.

Triển khai đến 21 cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã tham gia và hoàn thành khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

4. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin

Hằng tháng UBND huyện chỉ đạo phòng chuyên môn ban hành các văn bản cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố; tình hình lây nhiễm mã độc trong các máy chủ, máy trạm của hệ thống mạng máy tính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng nghiêm trọng...

Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin được đảm bảo, đến nay chưa phát hiện có tình trạng để làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính tại các cơ quan, phòng, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền; phối hợp triển khai cài đặt phần mềm An toàn thông tin Viettel – Agent cho máy tính người dùng trên địa bàn huyện (*cài đặt cho 112 máy tính tại các cơ quan đơn vị*).

5. Công tác phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng bưu chính tiếp tục duy trì và hoạt động 09 điểm ATM mềm tại các xã: Thị Trấn, Diêm He, Yên Phúc, Bình Phúc, An Sơn, Hữu Lễ, Tú Xuyên, Lương Năng, Tràng Các. Trong 9 tháng đầu năm 2024 không có phát sinh giao dịch rút tiền mặt tại các điểm ATM mềm.

Trên địa bàn huyện có 01 Bưu cục cấp 2, 02 Bưu cục cấp 3, 21 điểm Bưu điện văn hóa xã.

- Mạng Viettel hiện có tại 01 thị trấn và 16 xã. Trong đó, có 01 tổng trạm chính tại thị trấn Văn Quan, với tổng số 55 vị trí trạm phát sóng (trong đó có 39 trạm gốc) 100% các xã trên địa bàn huyện Văn Quan có trạm BTS của Viettel. Toàn bộ 56 vị trí trạm được quang hóa. Cung cấp dịch vụ thu phát sóng di động và CDBR trên địa bàn huyện đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc cho chính quyền và Nhân dân trên địa bàn huyện Văn Quan. Trong 9 tháng đầu năm phát triển thêm 3 trạm BTS.

Số thuê bao đăng ký dịch vụ Internet cáp quang băng rộng: 3982.

Số thuê bao di động: 32.156.

- Mạng viễn thông huyện Văn Quan hiện có tại 01 thị trấn và 16 xã, hệ thống viễn thông có 01 tổng đài chính đặt tại 02 trạm Viễn thông đó là trạm Viễn thông Văn Quan dung lượng 10.000 số. Ngoài ra còn có các OLT mini tại các xã Khánh Khê, Tân Đoàn, Yên Phúc, Liên Hội, Diêm He, Lương Năng cùng với 29 trạm phát sóng Vinaphone (cả 2G, 3G và 4G), đảm bảo thông tin liên lạc tất cả các xã, thị trấn trong huyện.

Phát triển thêm 06 trạm sector kéo dài tại thôn Hữu Nhất (Hữu Lễ), Đèo Luông (Tri Lễ), Tân Tiến và Phiên Mậu (An Sơn), Lùng Pá (Bản Nặng), Thống Nhất (Tràng Phái).

Kéo mới được 28km cáp quang vào các thôn xóm như: Hữu Lễ, An Sơn, Diêm he, ...; đầu tư mới 12 trạm phát sóng để mở rộng vùng phủ sóng di động vào các khu vực: Tú Xuyên, Diêm he, Tràng Phái, An Sơn,

Trong 9 tháng đầu năm 2024, phát triển được 535 thuê bao Dịch vụ Fiber, 451 thuê bao Dịch vụ MyTV, 930 Dịch vụ di động.

Số thuê bao đăng ký dịch vụ Internet cáp quang băng rộng: 3981

Tổng số thuê bao di động là: 6780

6. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024

Kết quả hoàn thành chỉ tiêu về chính quyền số: 15/16 chỉ tiêu theo kế hoạch:

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 90%: **Đạt 100%**.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 80%: **Đạt 99,4%**.

- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động: **Đạt**.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ: **Đạt**.

- 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): **Đạt**.

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất: **Đạt**.

- 70% cơ quan nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động: **Đạt**.

- 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý: **Tỉnh chưa triển khai**

- Tối thiểu 70% đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số: **Đạt** 14/17 = **82% vượt chỉ tiêu giao** (Trong đó: 06 xã gồm Đồng Giáp, Tràng Các, Hòa Bình, Thị Trấn, Hữu Lễ, An Sơn 100% sử dụng hệ thống đài IP; 08 xã sử dụng song song cả 02 hệ thống đài FM và IP; còn 03 xã gồm Tân Đoàn, Tràng Phái, Lương năng vẫn đang sử dụng đài FM không dây).

- Tiếp tục duy trì 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud): **Đạt**.

- 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước có trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc: **Đạt**.

Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: huyện không có hệ thống thông tin máy chủ nào.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ: **Đạt**.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức Nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; 100% CBCCVN được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin: **Đạt** (hàng tháng chỉ đạo phòng chuyên môn ban hành văn bản cảnh báo lỗ hổng bảo mật và mã độc đến các cơ quan, đơn vị; triển khai đến 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học "An ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người dùng cuối").

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin: **Đạt**.

7. Đánh giá đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đã giải ngân	Nguồn vốn
1	Duy trì hoạt động Trang TTĐT huyện	UBND huyện	Chính quyền số	Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động Trang TTĐT huyện	Phụ cấp Ban biên tập, các tin bài...	Trang TTĐT huyện	100 triệu	50 triệu	Ngân sách huyện

8. Kết quả phát triển kinh tế số.

Kết quả hoàn thành: 3/3 chỉ tiêu theo kế hoạch:

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 70%: **Đạt**. số tài khoản App người mua/bán Voso - Postmart là 19.437 tài khoản.

Từ đầu năm 2024 đến nay, sàn thương mại điện tử Posmart phát triển được 22 cửa hàng số cho người mua và người bán; phát sinh 08 đơn hàng với doanh thu 1.191.301 đồng.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%: **Đạt**.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%: **Đạt** (*tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%, như sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai điện tử, ký số...; doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng; các sản phẩm, dịch vụ được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử, trên mạng internet, mạng xã hội như Zalo, facebook, ...*)

9. Kết quả phát triển xã hội số

Kết quả hoàn thành: 4/6 chỉ tiêu theo kế hoạch:

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 80%. **Chưa đạt** ($7.963/13.519 = 58\%$, trong đó số thuê bao đăng ký dịch vụ Internet cáp quang băng rộng: Viễn thông: 3.981, Viettel: 3.982).

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) có điện thoại di động thông minh đạt 90%: **Chưa đạt** (ước tính có khoảng $38.936/43.525 = 89\%$, trong đó số thuê bao Viettel là 32.156, viễn thông là 6.780).

- Phần đầu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 73%: **Đạt**.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh: **Đạt**.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí: **Đạt** (100% các đơn vị trường học đã thực hiện chuyển đổi số trong công tác dạy và quản lý. 100% các đơn vị sử dụng phần mềm quản lý nhà trường (SMAS, vnEdu), 28/28 đơn vị trường học triển khai sử dụng 3 loại hồ sơ điện tử (sổ theo dõi chất lượng, sổ đăng bộ, sổ học bạ), riêng cấp tiểu học 23/23 đơn vị trường học đã tạo được 3949 học bạ điện tử của học sinh liên thông với CSDL quốc gia, quản lý dạy học trực tuyến và hội nghị trực tuyến. 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong việc soạn giảng và lên lớp. Trong 9 tháng Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai tới 28/28 đơn vị trường học có cấp tiểu học và THCS khai thác và sử dụng Thư viện số. Đối với trường chuẩn quốc gia có 25/48 đơn vị trường đang thực hiện phần mềm đánh giá kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia; 48/48 đơn vị trường học đã triển khai và phối hợp với ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Văn Quan triển khai tới phụ huynh học sinh sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí).

- Trung tâm Y tế huyện tạo lập, duy trì cập nhật thông tin hồ sơ sức khỏe cho người dân đạt 98,8%, vượt chỉ tiêu giao; kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số, tại TTYT huyện và TYT xã triển khai ứng dụng Tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại TTYT huyện và TYT xã trang bị đầy đủ thiết bị đọc thẻ CCCD có gắn chip điện tử và thực hiện khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, ứng dụng VSSID... thay thế cho thẻ BHYT giấy; 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại TTYT huyện và TYT xã kết nối liên thông với BHXH; duy trì kết nối liên thông dữ liệu thực hiện cấp giấy chứng sinh, chứng tử, Giấy khám sức khỏe lái xe điện tử cho người dân đảm bảo cho công tác triển khai liên thông dịch vụ công.

100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại TTYT huyện và TYT xã hoàn thành việc triển khai kê đơn thuốc điện tử theo quy định tại Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế Quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

Đã triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Tỷ lệ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh không dùng tiền mặt đạt 67,71%.

Cài đặt App số sức khỏe điện tử toàn huyện 68%: xã NTM nâng cao Diềm He đạt 79%, xã NTM Liên Hội: 62%, xã Trấn Ninh: 54% đạt chỉ tiêu phấn đấu đạt chuẩn NTM.

10. Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 29/02/2024 về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2024.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 17/02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các quy định mới của Luật Căn cước. Thực hiện hiệu quả cao điểm triển khai thực hiện Luật Căn cước chào mừng kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2024) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2024) trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai cài đặt app VNeID và kích hoạt định danh điện tử tính đến nay tổng số tài khoản được kích hoạt của toàn huyện là 38.880 tài khoản.

11. Công tác triển khai thực hiện mô hình chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã Diêm He được triển khai từ ngày 02/6/2023 đến nay vẫn tiếp tục duy trì và thực hiện

11.1. Kết quả

- Mở tài khoản cho người dân được 600 tài khoản nạp rút tiền trên địa bàn toàn xã.
- Tạo được 350 tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số hơn 100 hộ dân tại xã.
- Tạo tài khoản chi lương cho 50/60 cán bộ không chuyên trách, ký HĐ chi lương Qua Viettel Money đối với cán bộ bán chuyên trách.
- Đã triển khai cài đặt thanh toán tự động tiền điện được cho 400 hộ dân trên địa bàn toàn xã. Viettel hàng tháng vào ngày thu tiền Điện vẫn đang tiếp tục đến các điểm thu cài đặt mở thêm tài khoản thanh toán tự động tiền Điện.
- Tạo được 170 mã QR cho các tiểu thương để người dân đến mua hàng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đã tạo một điểm nạp rút tiền phục vụ người dân không cần phải đi ra cây rút tiền địa điểm nạp rút tại tuyến phố Diềm He 2, xã Diềm He.

- Tiếp tục phối hợp với nhà trường và phụ huynh học sinh tạo tài khoản thanh toán số nộp học phí không dùng tiền mặt.

11.2. Khó khăn vướng mắc

- Do các thôn ở thôn vùng III mạng yếu nên khó khăn khi lập tài khoản.

- Nhận thức của người dân còn hạn chế, chưa tự giác phối hợp với chính quyền xã và doanh nghiệp để triển khai thực hiện. Vì vậy, các nhân viên Viettel và các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng gặp khó khăn trong quá trình vận động, hướng dẫn người dân cài đặt tài khoản.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở; hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác triển khai thực hiện về công tác chuyển đổi số với 3 trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và sự phối hợp kịp thời, hiệu quả giữa các phòng chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông và phòng chuyên môn của UBND huyện.

Công tác thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Văn Quan tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện; việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice mang lại hiệu quả tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành; các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt ký số điện tử khi ban hành văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; Trang thông tin điện tử cấp huyện đăng tin, bài, cập nhật đầy đủ văn bản chỉ đạo và điều hành kịp thời; các hội nghị truyền hình trực tuyến chất lượng, hình ảnh, âm thanh tốt; an toàn thông tin được đảm bảo; Hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai cập nhật; việc vận hành Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị tại Trung tâm IOC tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định, việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế số được duy trì và đẩy mạnh triển khai đạt chỉ tiêu theo kế hoạch. Kết quả hoàn thành 22/25 chỉ tiêu theo kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của huyện đã đề ra.

2. Khó khăn

Trong quá trình triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Văn Quan gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Về phát triển kinh tế số: tài khoản người mua, người bán trên sàn thương mại điện tử của Bưu điện và Viettel: mặc dù đã được triển khai và hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng tài khoản. Tuy nhiên, người dân chưa thực hiện mua, bán hàng hóa

trên hai sàn thương mại này, mà chủ yếu người dân thường hay mua, bán hàng trên các sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada, Tiki, Sendo hoặc mua hàng trên mạng xã hội Facebook, zalo...

Hơn nữa sản phẩm hàng hóa, đặc biệt là nông sản trên địa bàn huyện chưa nhiều, còn mang tính mùa vụ. Do vậy, việc phát triển cửa hàng số trong kinh tế số của huyện thực sự chưa hiệu quả.

- Nguồn nhân lực và hạ tầng, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyển đổi số hiện nay: phần lớn công chức phụ trách công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị đều là kiêm nhiệm, không đúng chuyên ngành CNTT nên ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công việc. Đặc biệt ở các xã, thị trấn chỉ có 01 công chức kiêm nhiệm phụ trách nhiều hệ thống, phương tiện như Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice, hệ thống quản lý cán bộ, công chức, hệ thống phản ánh kiến nghị và triển khai nhiều ứng dụng, nền tảng khác...

Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động chưa thực sự đạt hiệu quả, một số thành viên chưa phát huy được vai trò, chức năng nhiệm vụ ở thôn, phố, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế, thiết bị điện thoại thông minh cấu hình thấp, không lưu trữ được nhiều dữ liệu, không cài đặt được nhiều ứng dụng nên không thể tham gia vào quá trình triển khai hướng dẫn người dân. Thanh niên trẻ có hiểu biết về công nghệ thông tin thì đi làm ăn xa, ít khi có mặt tại địa phương.

Ứng dụng và phát triển CNTT nhìn chung triển khai còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ; nhiều hộ gia đình tại các vùng lõm sóng chưa có dịch vụ internet hoặc có sóng nhưng sóng kém không ổn định (*qua rà soát còn 28 cụm dân cư lõm sóng băng rộng di động chưa được khắc phục*) nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai, sử dụng các nền tảng số, phát triển kinh tế số.

- Trình độ dân trí, khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn nên khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia.

- Khó khăn trong việc triển khai hiện đại hóa Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo Công văn số 938/UBND-TTPVHCC ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh. Nguyên nhân là chưa có hướng dẫn về chủng loại Camera, thông số kỹ thuật, và phương án kết nối Camera giám sát tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã vào Trung tâm chỉ đạo điều hành của tỉnh (IOC).

3. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên địa bàn huyện đạt kết quả, UBND huyện Văn Quan xin đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị Doanh nghiệp Bru điện chủ trì, phối hợp bố trí nhân lực rà soát các tài khoản đã được khởi tạo và tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng tài khoản cửa hàng số trên sàn thương mại điện tử postmart đối với các xã trước đây UBND huyện đã giao cho Viettel triển khai.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nguồn nhân lực thực hiện công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị. Đặc biệt là tập huấn về sử dụng chứng thư số cho các cán bộ, công chức phụ trách số hóa hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục chỉ đạo doanh nghiệp lắp trạm BTS cho các thôn, bản chưa có dịch vụ Internet di động hoặc có biện pháp khắc phục cho nhưng nơi có sóng di động nhưng sóng kém không ổn định.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư Hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông (IP) cho 02 xã Tân Đoàn và Tràng Phái (*hai xã này đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đang sử dụng đài FM đã cũ và xuống cấp, không thuộc đối tượng thụ hưởng các CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới và CTMT giảm nghèo bền vững*).

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền Thông có văn bản hướng dẫn về chủng loại Camera, thông số kỹ thuật, và phương án kết nối Camera giám sát tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã vào Trung tâm chỉ đạo điều hành của tỉnh (IOC) để huyện có căn cứ triển khai hiện đại hóa Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo Công văn số 938/UBND-TTPVHCC ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nội dung của Chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó chú trọng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, các xã, thị trấn; thông qua các cuộc họp của thôn, khối phố; tuyên truyền qua các trang mạng xã hội...;

2. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 với chủ đề là “*Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động*”.

3. Tổ chức lớp bồi dưỡng lưu trữ điện tử và phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức năm 2024.

4. Đẩy mạnh triển khai hiện đại hóa Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo Công văn số 938/UBND-TTPVHCC ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh.

5. Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chứng thư số của tổ chức, cá nhân (*đã được*

cấp) trong việc ban hành văn bản điện tử; thực hiện rà soát, tổng hợp việc quản lý, sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật và thực hiện ký số văn bản điện tử phát hành trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan đơn vị.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, duy trì chỉ tiêu đã đạt, phấn đấu vượt chỉ tiêu được giao.

7. Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ, giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống VNPT-iOffice.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong quá trình khai thác và sử dụng các hệ thống phần mềm, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho người dân và các doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024 của UBND huyện Văn Quan./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHHT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đức Dũng